

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân (NQ30a)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 8872/BKHĐT-KTĐPLT ngày 29/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án khởi công mới tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường giao thông Yên Cát đi thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân;

Xét đề nghị của UBND huyện Như Xuân tại Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 25/3/2016 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân; trên cơ sở báo cáo thẩm định dự án số 1131/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/3/2016 của Sở Giao thông Vận tải; theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1016/SKHĐT-TĐ ngày 28/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi thôn Đồng Thổ xã Bình Lương, huyện Như Xuân với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi thôn Đồng Thổ xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Như Xuân.

3. Đơn vị tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Đồng Phú.

4. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân thị trấn Yên Cát, xã Bình Lương và các xã lân cận.

5. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng 6km đường giao thông nông thôn cấp B theo Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN10380:2014, trong đó:

- Tuyến chính dài $L=4,36\text{km}$ đi từ thị trấn Yên Cát đến thôn Đồng Thổ xã Bình Lương. Điểm đầu tại Km0, giao với đường Yên Cát đi Tân Bình tại Km2+250; điểm cuối tại Km4+360, giao với đường Thắng Mộc đi Lài Mài tại Km2+400 thuộc thôn Đồng Thổ Xã Bình Lương.

- Tuyến nhánh dài $L= 1,65\text{km}$ từ xã Bình Lương đi xã Hóa Quý. Điểm đầu tại Km0, giao với tuyến chính tại Km2+104; điểm cuối tại Km1+650, giao với đường Luống Đồng đi Xuân Đàm xã Hóa Quý tại Km1+650 thuộc thôn Luống Đồng xã Hóa Quý.

6. Nội dung đầu tư, giải pháp kỹ thuật

a) Tuyến đường

Đường GTNT cấp B theo TCVN10380:2014 :

- + Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 20\text{km/h}$;
- + Bề rộng nền đường $B_n = 5,0\text{m}$;
- + Bề rộng mặt đường $B_m = 3,5\text{m}$;
- + Bề rộng lề đường $B_l = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$;

- Kết cấu áo đường: Móng đá dăm tiêu chuẩn dày 27cm (lớp trên bằng đá dăm tiêu chuẩn 4x6 chèn đá dăm dày 12cm; lớp dưới bằng đá dăm 4x6 dày 15cm); mặt đường láng nhựa, tiêu chuẩn nhựa 3kg/m^2 , cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc}=91\text{Mpa}$.

- Kết cấu nền đường:

- + Nền đường đắp: Đắp bằng đất, đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; riêng lớp đất ngay dưới đáy áo đường dày 30cm đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$; độ dốc mái ta luy nền đắp 1/1,5 đối với đoạn có chiều cao đắp $H \leq 6\text{m}$ và 1/1,75 đối với các đoạn có chiều cao đắp $H > 6\text{m}$; mái ta luy được gia cố bằng trồng cỏ.

- + Nền đường đào: Đào nền đường đến cao độ đáy móng thiết kế; độ dốc mái ta luy nền đào 1/0,5÷1/1 tùy thuộc vào địa chất mái đào; đối với những đoạn đào sâu được giạt cấp tùy thuộc vào lớp địa chất mái đào.

- Nút giao: Toàn tuyến có 04 nút giao; nút giao được thiết kế giao bằng, kết cấu áo đường như tuyến chính.

b) Công trình thoát nước

- Thoát nước dọc: Bằng chảy tỏa và rãnh hình thang, đối với những đoạn dễ xói lở có độ dốc dọc $\geq 4\%$ và những đoạn nền đất có độ dốc dọc $\geq 6\%$ rãnh được gia cố rãnh bằng đá hộc xây VXM M100. Những đoạn nền đường bằng đá thiết kế rãnh hình tam giác.

- Công thoát nước ngang: Toàn tuyến có 20 công các loại, khẩu độ $(0,75 \div 1)\text{m}$. Kết cấu công trình bằng bê tông và BTCT.

- c) Điểm tránh xe:* Dọc theo chiều dài tuyến cách từ $(300 \div 500)\text{m}$ bố trí 01 điểm tránh xe, bề rộng nền đường tại điểm tránh xe $B_n \geq 7\text{m}$.

- d) Hệ thống an toàn giao thông:* Bố trí đầy đủ theo quy chuẩn QCVN 41:2012/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ”.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Yên Cát, xã Bình Lương, xã Hóa Quý huyện Như Xuân.

8. Diện tích sử dụng đất: 5,5ha.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Đất trong khu vực thực hiện dự án được bồi thường và thu hồi theo các quy định của Luật Đất đai và các Quyết định của UBND tỉnh. UBND huyện Như Xuân tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 24.860 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 1.534 triệu đồng.
- Chi phí xây dựng: 17.163 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 235 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.762 triệu đồng;
- Chi phí khác: 1.228 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.938 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo vững (hỗ trợ đầu tư huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm (2016-2018).

Điều 2. UBND huyện Như Xuân chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong các bước tiếp theo, có trách nhiệm nghiên cứu thực hiện các ý kiến của Sở Giao thông Vận tải tại Báo cáo thẩm định số 1131/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/3/2016 và của các ngành, đơn vị liên quan

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền ;
- Lưu: VT, VX.huy30a

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ thị trấn Yên Cát
đến thôn Đông Thôn xã Bình Lương, huyện Như Xuân**

(Kèm theo Quyết định số: 1405/QĐ-UBND ngày 30/ 3 /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền
	Tổng cộng (TMDT):	(I+II+III+IV+V+VI)	24.860
I	Chi phí bồi thường GPMB	Ggpmb	1.534
II	Chi phí xây dựng (Gxd)	Gxd	17.163
III	Chi phí quản lý dự án (Gqlđa)	1,507% x Gxd/1,1	235
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gxd)	Gtv	1.762
1	Lập dự án		83,5
2	Khảo sát bước lập dự án		334,0
3	Khảo sát bước lập TKBVTC-DT	Tạm tính	600,0
4	Lập TKBVTC-DT	Gxd x 1,224%	210,1
5	Lựa chọn nhà thầu các gói thầu	0,200% x G _(xd+tv)	72,1
6	Giám sát thi công xây dựng công trình	Gxd x 2,337%	401,1
7	Giám sát, đánh giá dự án	20,0% x Gqlđax1,1	51,7
8	Thẩm tra an toàn giao thông	Tạm tính	10,0
V	Chi phí khác (Gk)	Gk	1.228
1	Chi phí hạng mục chung		514,8
2	Bảo hiểm xây dựng công trình	0,420% x Gxd	72,1
3	Thẩm định dự án		3,4
4	Thẩm định thiết kế	0,108% x Gxd/1,1	16,9
5	Thẩm định dự toán	0,105% x Gxd/1,1	16,4
6	Thẩm định KQĐT, HSMT các gói thầu	0,100% x Ggt	36,1
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,584% x TMDT/1,1	132,8
8	Rà phá bom mìn, vật nổ		300,0
9	Lập hồ sơ cấm cọc GPMB	Tạm tính	110,0
10	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước		25,0
VI	Chi phí dự phòng	Gdp	2.938
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	(I+II+III+IV+V)*10%	2.192
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	(I+II+III+IV+V)*3,4%	745